

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06 tháng 3 năm 2023

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hữu Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

Ông Tô Hải Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Ph trình bày:

Vào năm 2000 qua tìm hiểu, được cha mẹ hai bên gia đình đồng ý chị Phạm Thị Ph và anh Trần Văn K đã về chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2013 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, quá trình chung sống hạnh phúc được mười năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh K thường hay uống rượu đánh vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà, ghen tuông vô cớ, hiện nay mỗi người đã có cuộc sống riêng. Anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay và hiện nay không quan tâm chăm sóc với nhau nữa.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa nên chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K.

Về con chung: Thời gian chung sống chị anh có với nhau 03 người con là cháu Trần Thị Bích T, sinh ngày 21/10/2000, cháu Trần Thị Bích Tr, sinh ngày 06/02/2004, cháu Trần Thị Bích Ng sinh ngày 12/12/2007, khi ly hôn chị Ph xin

nuôi dưỡng cháu Ng, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, cháu Tiên cháu Trâm đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh K không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn K có địa chỉ cư trú tại ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Đối với bị đơn anh Trần Văn K Tòa án đã thực hiện tổng đạt, thông báo, niêm yết hợp lệ, nhưng anh K vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K.

Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, chị Ph yêu cầu xin ly hôn với anh K xin nuôi con. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh K chung sống với nhau từ năm 2000, việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý, đến năm 2013 thực hiện đăng ký kết hôn theo giấy đăng ký kết hôn số 144 ngày 12/8/2013 của ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Ph xin được ly hôn với anh K với lý do aanh K uống rượu và đánh vợ con, đập phá đồ đạc, ghen tuôn, chị đã tha thứ nhưng anh K không sửa đổi, từ đó anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án đối với bị đơn là anh K Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, tổng đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh K không có thiện chí để hòa giải đoàn tụ, qua lời trình bày tại phiên tòa và các lời khai của chị Ph có trong hồ sơ thể hiện: Vợ chồng anh chị không còn liên lạc và cũng không gặp nhau từ năm 2019 đến nay, chị Ph không còn yêu thương quan tâm đến anh K nữa, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, mỗi người đã có cuộc sống riêng, chị Ph không còn tình cảm với anh K

nên chị kiên quyết ly hôn với anh K, Như vậy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị đã không thể hàn gắn được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, sự mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật HNGĐ 2014 xử cho chị Ph được ly hôn với anh K là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về con chung: có với nhau 03 người con là cháu Trần Thị Bích T, sinh ngày 21/10/2000, cháu Trần Thị Bích Tr, sinh ngày 06/02/2004, cháu Trần Thị Bích Ng sinh ngày 12/12/2007, khi ly hôn chị Ph xin nuôi dưỡng cháu Ng, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, cháu Tiên cháu Trâm đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Ph HĐXX xét thấy từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu Ng do chị Ph nuôi dưỡng, hiện nay cháu vẫn phát triển bình thường về mọi mặt, cháu Ng có nguyện vọng sống với chị Ph. Do đó để bảo đảm sự phát triển của con chung, cần giao cháu Ng cho chị Ph tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Là 300.000đ buộc chị Phạm Thị Ph phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91; Khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phạm Thị Ph về việc xin ly hôn với anh Trần Văn K.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Ph ly hôn với anh Trần Văn K .

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Bích Ng, sinh ngày 12/12/2007, cho chị Phạm Thị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh chị có quyền làm đơn yêu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Buộc chị Phạm Thị Ph nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001677, ngày 24/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Hữu Thạnh